

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Kiểm tra những kiến thức đã học:

- Phân đọc hiểu: văn bản thông tin, truyện cười
- Phân viết: Viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống

2. Năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ.
- Năng lực vận dụng tri thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề thực tiễn đời sống.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác
- Trân trọng, vun đắp tình yêu con người, yêu gia đình, thầy cô, bạn bè; yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

II. MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ

1. Ma trận

TT	Thành phần năng lực	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1.	Đọc hiểu	- Văn bản thông tin - Truyện cười		1		1		1	40
2.	Viết	- Viết đoạn văn nêu giải pháp		1*		1*		1*	60
		- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống		1*		1*		1*	
Tổng			0	30	0	30	0	40	100
Tỉ lệ %			30%		30%		40%		100%
Tỉ lệ chung			60%			40%			100%

2. Bản đặc tả

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
	Đọc hiểu	Văn bản thông tin	* Nhận biết: - Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản * Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.	1 câu	1 câu	1 câu

			<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản * Vận dụng: - Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại - Đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể 			
2	Viết	<ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn nêu giải pháp 		1*	1*	1 câu
		<ul style="list-style-type: none"> - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống 	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận biết: * Thông hiểu: * Vận dụng: - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống 	1*	1*	1 câu
Tổng				1 câu	1 câu	3 câu
Tỉ lệ %				30%	30%	40%
Tỉ lệ chung				60%		40%

III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA: (Đính kèm)

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM: (Đính kèm)

PHẦN I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Mưa đá và các biện pháp phòng tránh tác hại của mưa đá

Cùng với lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ở khu vực miền núi những năm gần đây xuất hiện các hiện tượng thời tiết cực đoan như dông lốc, mưa đá, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống và sản xuất của người dân. Để giảm thiểu rủi ro và thiệt hại do dông lốc, mưa đá gây ra thì việc chủ động phòng ngừa vẫn là giải pháp đặc biệt quan trọng.

Mưa đá là gì?

Nước mưa đông tụ thành những tảng đá, cục băng có đa dạng kích thước, hình dáng và rơi xuống được gọi là mưa đá. Hiện tượng này bị ảnh hưởng bởi các đám mây giông gây ra, các đợt Frông lạnh cực mạnh tràn về nhanh. Kích thước của mưa đá khoảng 5mm đến hàng chục cm.

Mưa đá xảy ra trong khoảng 5 - 30 phút và thường rơi xuống cùng với mưa rào. Hiện tượng thường xuất hiện ở vùng núi hay khu vực giáp biển, giáp núi, kể cả mùa mưa hay mùa hè. Ở khu vực miền Bắc nước ta thường xuyên xảy ra mưa đá, chủ yếu là vào tháng 3 - 5.

Tại sao lại có mưa đá?

Khi các dòng không khí đối lưu hay nói cách khác là dòng không khí lên suốt liên tục thì sẽ hình thành mưa đá. Diễn hình như các tháng thay đổi giữa mùa lạnh sang mùa nóng hoặc ngược lại. Nếu nhiệt độ trong những đám mây lạnh hơn - 20 độ C, thì hơi nước trong mây sẽ tạo thành những hạt băng nhỏ và rơi xuống. Hạt băng nhỏ rơi xuống gặp tầng mây thấp hơn biến thành các giọt nước có độ lạnh dưới 0 độ C.

Các luồng không khí không ngừng bốc lên cao, đưa một khối lượng lớn các giọt nước lạnh lên tầng trên của đám mây. Chúng đông kết với các hạt băng đang tồn tại ở tầng trên, làm cho thể tích của các hạt băng càng ngày càng lớn hơn, khi trọng lượng tăng đến mức độ nhất định nào đó chúng sẽ rơi xuống thấp.

Khi mưa đá rơi xuống tầng mây thấp sẽ được bao bọc thêm một lớp màng nước và chịu sự tác động của không khí bốc lên cao. Đến một lúc nào đó, các luồng khí không giữ được mưa đá nữa thì sẽ rơi xuống mặt đất và hình thành các cơn mưa đá.

Các dạng mưa đá

Mưa dạng hạt băng: Còn gọi là mưa đá nhỏ, thường có hình cầu, hình nón với đường kính khoảng 5mm.

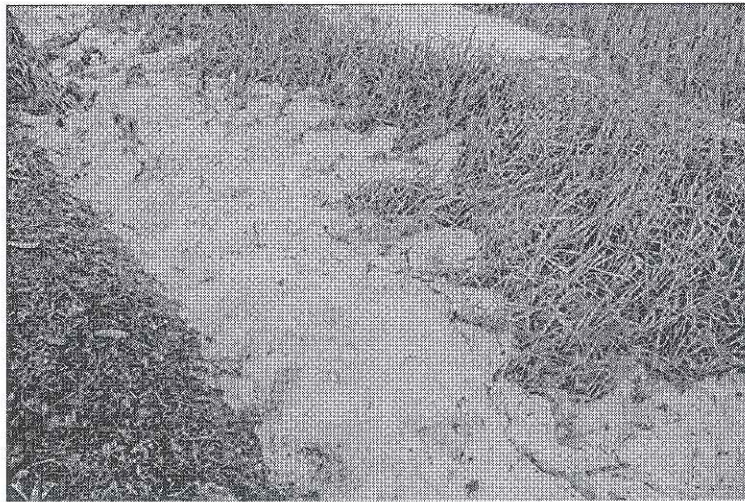
Mưa dạng hạt nước đá: Hình dạng không đều, hình nón và hình cầu với đường kính dao động khoảng 5 - 50mm, rơi xuống từ đám mây, có thể rơi rời rạc, hoặc kết thành màn không đều.

Ảnh hưởng của mưa đá đến đời sống

Đối với con người: Nặng có thể dẫn đến tử vong bởi khối lượng của mưa đá lớn và rơi với tốc độ nhanh. Thậm chí, mưa đá còn gây thủng mái tôn, sập nhà cửa, hư hỏng xe cộ, các công trình thi công cũng bị ảnh hưởng.

Đối với động vật: Động vật chết hàng loạt do không chịu nổi không khí lạnh lẽo và mưa đá rơi trúng.

Đối với thực vật: Các loại cây trồng, hoa quả sẽ bị dập nát, gãy cây, gãy cành, không thể phát triển tốt. Đất bị ảnh hưởng bởi không khí lạnh khiến cây khó sinh sôi, nảy nở, từ đó làm mất cân bằng thảm thực vật. [...]



Mưa đá ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp

(Theo báo Điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, <https://dangcongsan.vn/25/04/2024>)

Câu 1 (1,5 điểm): Văn bản trên thuộc thể loại nào? Vì sao?

Câu 2 (1,0 điểm): Đoạn văn “*Khi các dòng không khí đối lưu hay nói cách khác là dòng không khí...biến thành các giọt nước có độ lạnh dưới 0 độ C.*” thuộc kiểu đoạn văn nào? Xác định câu chủ đề của đoạn văn.

Câu 3 (1,5 điểm): Theo tác giả, mưa đá có những ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống?

PHẦN II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết một đoạn văn phối hợp (khoảng 200 chữ) nêu biện pháp để phòng tránh tác hại của mưa đá.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng lười học của học sinh hiện nay.

ĐỀ 02

PHẦN I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Hạn hán là gì? Nguyên nhân hạn hán và sự tác động của hạn hán

Hạn hán là một thời gian kéo dài nhiều tháng hay nhiều năm khi một khu vực trải qua sự thiếu nước do lượng mưa đạt dưới mức trung bình. Nếu tình trạng hạn hán kéo dài sẽ gây ra thiệt hại đáng kể và gây tổn hại nền kinh tế địa phương.



Hạn hán là gì?

Hạn hán là một hiện tượng tự nhiên được coi là thiên tai, tạo thành bởi sự thiếu hụt nghiêm trọng lượng mưa trong thời gian kéo dài, làm giảm hàm lượng ẩm trong không khí và hàm lượng nước trong đất, làm suy kiệt dòng chảy sông suối, hạ thấp mực nước ao hồ, mực nước trong các tầng chứa nước dưới đất gây ảnh hưởng xấu đến sự sinh trưởng của cây trồng, làm môi trường suy thoái gây đói nghèo dịch bệnh...

Nguyên nhân gây ra hạn hán

Có nhiều nguyên nhân gây ra hạn hán tại nước ta, song chủ yếu do 2 yếu tố chính:

- Do khí hậu thời tiết bất thường gây nên lượng mưa thường xuyên ít ỏi hoặc nhất thời thiếu hụt.

- Do tác động của con người gây ra: tình trạng phá rừng bừa bãi làm mất nguồn nước ngầm dẫn đến cạn kiệt nguồn nước; việc trồng cây không phù hợp, vùng ít nước cũng trồng cây cần nhiều nước (như lúa) làm cho việc sử dụng nước quá nhiều, dẫn đến việc cạn kiệt nguồn nước; công tác quy hoạch sử dụng nước, bố trí công trình không phù hợp, làm cho nhiều công trình không phát huy được tác dụng...

Sự tác động của hạn hán

Hạn hán có tác động to lớn đến môi trường, kinh tế, chính trị xã hội và sức khỏe con người. Hạn hán là nguyên nhân dẫn đến đói nghèo, bệnh tật thậm chí là chiến tranh do xung đột nguồn nước. Hạn hán tác động đến môi trường như hủy hoại các loài thực vật, các loài động vật, quần cư hoang dã, làm giảm chất lượng không khí, nước, làm gia tăng nguy cơ cháy rừng, xói lở đất. Các tác động này có thể kéo dài và không khôi phục được.

Hạn hán tác động đến kinh tế xã hội như giảm năng suất cây trồng, giảm diện tích gieo trồng, giảm sản lượng cây trồng, chủ yếu là sản lượng cây lương thực. Hạn hán còn làm tăng chi phí sản xuất nông nghiệp, giảm thu nhập của lao động nông nghiệp, tăng giá thành và giá cả các lương thực, giảm tổng giá trị sản phẩm chăn nuôi. Ngoài ra, các nhà máy thủy điện gặp nhiều khó khăn trong quá trình vận hành.

(Theo Nguyễn Văn Huy, <https://baochinhphu.vn/han-han-la-gi?>)

Câu 1 (1,5 điểm): Văn bản trên thuộc thể loại nào? Vì sao?

Câu 2 (1,0 điểm): Đoạn văn “*Hạn hán có tác động to lớn đến môi trường, kinh tế, ... có thể kéo dài và không khôi phục được.*” thuộc kiểu đoạn văn nào? Xác định câu chủ đề của đoạn văn.

Câu 3 (1,5 điểm): Theo tác giả, có những nguyên nhân nào hình thành hạn hán?

PHẦN II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết một đoạn văn phối hợp (khoảng 200 chữ) nêu biện pháp để phòng tránh tác hại của hạn hán.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bạo lực học đường hiện nay.

PHẦN I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

ĐI CHỢ

Có một cậu bé được bà sai đi chợ. Bà đưa cho cậu hai đồng và hai cái bát, dặn:

- Cháu mua một đồng tương, một đồng mắm nhé!

Cậu bé vâng dạ, đi ngay. Gần tới chợ, cậu bỗng hốt hải chạy về hỏi bà:

- Bà ơi, bát nào đựng tương, bát nào đựng mắm?

Bà phì cười:

- Bát nào đựng tương, bát nào đựng mắm mà chẳng được.

Cậu bé lại ra đi. Đến chợ, cậu lại ba chân bốn cẳng chạy về, hỏi:

- Nhưng đồng nào mua mắm, đồng nào mua tương ạ?

(Theo Truyện cười dân gian Việt Nam – NXB Giáo dục năm 2000)

Câu 1 (1,5 điểm): Văn bản trên thuộc thể loại nào? Vì sao?

Câu 2 (1,0 điểm): Theo em, chi tiết nào đáng cười nhất trong truyện “Đi chợ”? Vì sao?

Câu 3 (1,5 điểm): Qua văn bản trên, em rút ra được những bài học nào?

PHẦN II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn diễn dịch (khoảng 200 chữ) nêu ý nghĩa của tính tự lập trong cuộc sống.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bạo lực học đường hiện nay.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	
I. Đọc hiểu (4 điểm)			4,0	
	1	- Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên - Vi: + Văn bản cung cấp thông tin cho người đọc về hiện tượng mưa đá + Các nội dung được giải thích dựa trên cơ sở khoa học, có nhiều kiến thức, số liệu cụ thể,...	0,5 0,5 0,5	
		2	- Diễn dịch - Câu chủ đề: Khi các dòng không khí đối lưu hay nói cách khác là dòng không khí lên suốt liên tục thì sẽ hình thành mưa đá.	0,5 0,5
		3	HS nêu được những ảnh hưởng của mưa đá đối với đời sống Đưa ra lí giải phù hợp (3 ý được điểm tối đa)	1,5
II. Viết (6 điểm)			6,0	
	1		2,0	
		a) Đảm bảo cấu trúc đoạn văn tổng phân hợp	0,25	
		b) Xác định đúng yêu cầu của đề: nêu biện pháp để phòng tránh tác hại của mưa đá.	0,25	
		c) Triển khai nội dung đoạn văn HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn các luận cứ phù hợp để làm rõ cho hệ thống luận điểm.	1,25	
		d) Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt (Từ 5 lỗi: -0,25 (chỉ rõ trong bài của HS)	0,25	
	2		4,0	
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn	0,5	
b. Xác định đúng yêu cầu của đề: nghị luận xã hội bàn về hiện tượng lười học của học sinh hiện nay.		0,5		
c. Triển khai nội dung bài văn nghị luận: HS triển khai vấn đề sử dụng cách lập luận về một vấn đề thuộc đời sống nêu lí lẽ và dẫn chứng phù hợp; sau đây là một số gợi ý: - Nêu vấn đề và bày tỏ ý kiến cá nhân về: hiện tượng lười học của học sinh hiện nay. - Thế nào là lười học? - Một số biểu hiện lười học ở học sinh hiện nay (lí lẽ và dẫn chứng thực tế)		2,0		

	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân - Tác hại của lười học - Bài học nhận thức và hành động cụ thể - Liên hệ bản thân - Khẳng định lại vấn đề và mở rộng vấn đề. 	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, có nét riêng, độc đáo trong cách lập luận và diễn đạt	0,5



Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề

Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Hà

Phùng Thị Phương Thảo

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	
I. Đọc hiểu (4 điểm)			4,0	
	1	- Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên - Vì: + Văn bản cung cấp thông tin cho người đọc về hiện tượng bão + Các nội dung được giải thích dựa trên cơ sở khoa học, có nhiều kiến thức, số liệu cụ thể,...	0,5 0,5 0,5	
		2	- Đoạn văn diễn dịch - Câu chủ đề: Hạn hán có tác động to lớn đến môi trường, kinh tế, chính trị xã hội và sức khỏe con người.	0,5 0,5
		3	HS nêu được những nguyên nhân hình thành hạn hán Đưa ra lí giải phù hợp (2 ý được điểm tối đa)	1,5
II. Viết (6 điểm)			6,0	
	1		2,0	
		a) Đảm bảo cấu trúc đoạn văn tổng phân hợp	0,25	
		b) Xác định đúng yêu cầu của đề: nêu biện pháp để phòng tránh tác hại của hạn hán	0,25	
		c) Triển khai nội dung đoạn văn HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn các luận cứ phù hợp để làm rõ cho hệ thống luận điểm.	1,25	
		d) Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt (Từ 5 lỗi: -0,25 (chỉ rõ trong bài của HS)	0,25	
	2		4,0	
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn	0,5	
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: nghị luận xã hội bàn về hiện tượng bạo lực học đường	0,5	
		c. Triển khai nội dung bài văn nghị luận: HS triển khai vấn đề sử dụng cách lập luận về một vấn đề thuộc đời sống nêu lí lẽ và dẫn chứng phù hợp; sau đây là một số gợi ý: - Nêu vấn đề và bày tỏ ý kiến cá nhân về: hiện tượng bạo lực học đường hiện nay - Thế nào là bạo lực học đường? - Một số biểu hiện bạo lực học đường (lí lẽ và dẫn chứng thực tế) - Nguyên nhân - Tác hại của bạo lực học đường - Bài học nhận thức và hành động cụ thể	2,0	

		- Liên hệ bản thân - Khẳng định lại vấn đề và mở rộng vấn đề.	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có nét riêng, độc đáo trong cách lập luận và diễn đạt	0,5

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề



Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Hà

Phùng Thị Phương Thảo

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	
I. Đọc hiểu (4 điểm)			4,0	
	1	- Truyện cười - Vì: + Văn bản chứa đựng yếu tố gây cười + Nhằm phê phán lối sống máy móc	0,5 0,5 0,5	
		2	- Chỉ ra được chi tiết - Lí giải phù hợp (2 ý cho tối đa điểm)	0,5 0,5
			3	HS nêu được các bài học phù hợp (3 bài học được điểm tối đa)
II. Viết (6 điểm)			6,0	
	1		2,0	
		a) Đảm bảo cấu trúc đoạn văn	0,25	
		b) Xác định đúng yêu cầu của đề: ý nghĩa của tính tự lập trong cuộc sống.	0,25	
		c) Triển khai nội dung đoạn nghị luận HS triển khai vấn đề sử dụng cách lập luận về một vấn đề thuộc đời sống nêu lí lẽ và dẫn chứng phù hợp; sau đây là một số gợi ý: - Thế nào là tính tự lập? - Biểu hiện - Ý nghĩa của tính tự lập - Liên hệ bản thân	1,25	
		d) Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt (Từ 5 lỗi: -0,25 (chỉ rõ trong bài của HS)	0,25	
	2		4,0	
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn	0,5	
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: nghị luận xã hội bàn về hiện tượng bạo lực học đường	0,5	
		c. Triển khai nội dung bài văn nghị luận: HS triển khai vấn đề sử dụng cách lập luận về một vấn đề thuộc đời sống nêu lí lẽ và dẫn chứng phù hợp; sau đây là một số gợi ý: - Nêu vấn đề và bày tỏ ý kiến cá nhân về: hiện tượng bạo lực học đường hiện nay - Thế nào là bạo lực học đường? - Một số biểu hiện bạo lực học đường (lí lẽ và dẫn chứng thực tế) - Nguyên nhân - Tác hại của bạo lực học đường - Bài học nhận thức và hành động cụ thể - Liên hệ bản thân	2,0	

	- Khẳng định lại vấn đề và mở rộng vấn đề.	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có nét riêng, độc đáo trong cách lập luận và diễn đạt	0,5



Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề

Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Hà

Phùng Thị Phương Thảo